

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

TẠ THỊ LOAN

**CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ TẠI CHI CỤC THUẾ
QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số: 60.34.01.02

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ

HÀ NỘI - NĂM 2016

Luận văn được hoàn thành tại:

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. ĐỖ ĐỨC QUÂN**

Phản biện 1: TS. Nguyễn Thành Hiếu

Phản biện 2: TS. Nguyễn Minh Sơn

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ tại Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Vào lúc: giờ..... ngày..... tháng..... năm

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Thư viện của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong điều kiện nước ta hiện nay, nguồn lực cho công tác quản lý thuế còn nhiều hạn chế, trong khi sự phức tạp từ các doanh nghiệp kinh doanh ngày một tăng lên. Điều đó đã mang đến nhiều khó khăn hơn cho cơ quan quản lý thuế trước sức ép phải đảm bảo công tác thu thuế để đảm bảo ngân sách nhà nước hàng năm. Đây là khó khăn lớn nhất mà ngành thuế ở Việt Nam cần phải vượt qua. Đối với quận Thanh Xuân, là một trong 30 quận huyện nội thành của Thành phố Hà Nội thì những hạn chế và khó khăn nêu trên của công tác quản lý thuế cũng là một vấn đề lớn cần giải quyết, cần hoàn thiện của ngành thuế địa phương.

Đặt trong bối cảnh đó, nghiên cứu đề tài ***“Công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế Quận Thanh Xuân Thành phố Hà Nội”*** là hết sức cần thiết có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Kết quả nghiên cứu đề tài sẽ góp phần tăng cường công tác quản lý thuế tại chi cục thuế.

2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Thuế là một khoản đóng góp bắt buộc của các thể nhân và pháp nhân cho Nhà nước theo mức độ và thời hạn được pháp luật quy định, không mang tính hoàn trả trực tiếp, nhằm sử dụng cho mục đích chung của toàn xã hội. Liên quan đến vấn đề này ở nước ta đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học, luận án tiến sĩ kinh tế, luận văn thạc sỹ đề cập và giải quyết. Có thể kể đến các công trình tiêu biểu sau:

- TS Phan Đức Dũng (2011), Kế toán thuế & Báo cáo thuế, Nhà xuất bản Lao động - xã hội.

- PGS.TS Nghiêm Văn Lợi (2009), Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp, Nhà xuất bản Tài chính.

- Một số luận văn thạc sĩ nghiên cứu về chủ đề thuế, có thể kể đến:

+ Nguyễn Thị Nụ (2013), Giải pháp tăng cường công tác quản lý thuế trên địa bàn Huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

+ Nguyễn Công Thạch (2013), Hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn Huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, Đại học Đà Nẵng.

+ Cao Đoàn Ngọc Thủy (2014), Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Giao thông Vận tải Hà Nội.

+ Lý Vân Phi (2011), Quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại cục thuế Thành phố Đà Nẵng, Đại học Đà Nẵng.

Như vậy, cho đến nay chưa có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện đến công tác quản lý thuế nói chung, công tác quản lý thuế tại Quận Thanh Xuân Thành phố Hà Nội nói riêng.

3. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá đúng thực trạng công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế Quận Thanh Xuân Thành phố Hà Nội, trên cơ sở đó nghiên cứu đề xuất một số giải pháp mang tính hệ thống và khả thi nhằm không ngừng tăng cường công tác quản lý thuế tại Chi cục trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội.

Phạm vi nghiên cứu về tài: là tiếp cận số liệu và tập trung nghiên cứu những vấn đề liên quan đến công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân- Thành phố Hà Nội trong 3 năm 2013, 2014, 2015.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích, so sánh, đối chứng để tiến hành đánh giá thực trạng công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế Quận Thanh Xuân Thành phố Hà Nội;

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng để thu thập thông tin về cơ sở lý thuyết; số liệu thống kê.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo luận văn được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về thuế và công tác quản lý thuế

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội

Chương 3: Giải pháp đẩy mạnh công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THUẾ VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ

1.1 Tổng quan về thuế

1.1.1 Khái niệm thuế [2], [5], [9]: Thuế là một khoản nộp bắt buộc mà các thể nhân và pháp nhân có nghĩa vụ phải thực hiện đối với Nhà nước, phát sinh trên cơ sở các văn bản pháp luật do Nhà nước ban hành, không mang tính chất đối giá và hoàn trả trực tiếp cho đối tượng nộp thuế..

1.1.2 . Hệ thống thuế và phân loại thuế [2], [3], [4], [5]

1.1.2.1. Căn cứ vào tính chất của nguồn tài chính động viên vào ngân sách Nhà nước thuế được phân ra Thuế gián thu và Thuế trực thu . Sự phân loại thuế thành thuế trực thu và thuế gián thu có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng chính sách pháp luật thuế.

1.1.2.2. Căn cứ vào đối tượng đánh thuế: thuế được chia Thuế đánh vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ như thuế giá trị gia tăng. Thuế đánh vào sản phẩm hàng hoá như thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt...Thuế đánh vào thu nhập như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân đối với người có thu nhập cao. Thuế đánh vào tài sản như thuế nhà đất. Thuế đánh vào việc khai thác hoặc sử dụng một số tài sản quốc gia như thuế tài nguyên, thuế sử dụng đất, sử dụng vốn của ngân sách Nhà nước và Thuế khác và lệ phí, phí.

1.1.3 Vai trò của thuế trong nền kinh tế [2], [3], [4], [5], [9]

1.1.3.1 Chức năng của thuế

- (i) Chức năng phân phối và phân phối lại
- (ii) Chức năng điều tiết đối với nền kinh tế

1.1.3.2. Vai trò của thuế trong nền kinh tế

- (i) Thuế là công cụ chủ yếu của Nhà nước nhằm huy động tập trung một phần của cải vật chất trong xã hội vào ngân sách Nhà nước

(ii) Thuế là công cụ điều tiết vĩ mô của Nhà nước đối với nền kinh tế và đời sống xã hội

(iii) Thuế là công cụ góp phần đảm bảo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế và công bằng xã hội

1.1.4 Các yếu tố cấu thành một sắc thuế [2], [9]

1.1.4.1. Tên gọi của sắc thuế: Tên gọi của mỗi sắc thuế thể hiện đối tượng tác động của sắc thuế hoặc mục tiêu của việc áp dụng sắc thuế đó. Ví dụ, thuế “giá trị gia tăng” cho ta thấy loại thuế này chỉ đánh vào phần giá trị tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ sau mỗi lần chúng được luân chuyển; thuế “thu nhập doanh nghiệp” đánh trên thu nhập của doanh nghiệp...

1.1.4.2. Đối tượng nộp thuế và đối tượng được miễn thuế: Yếu tố này xác định rõ tổ chức, cá nhân nào có nghĩa vụ phải kê khai và nộp loại thuế này hoặc tổ chức, cá nhân nào không phải kê khai và nộp loại thuế này (đối tượng được miễn nộp thuế) theo quy định của luật thuế.

1.1.4.3. Cơ sở thuế (tax base): Yếu tố này xác định rõ thuế được tính trên cái gì. Tùy theo mục đích và tính chất của từng sắc thuế, cơ sở thuế có thể là các khoản thu nhập nhận được trong kỳ tính thuế của một tổ chức, cá nhân nào đó; Cơ sở thuế có thể là tổng trị giá hàng hoá, dịch vụ tiêu thụ trong kỳ nếu là thuế đánh vào hàng hoá, dịch vụ

1.1.4.4. Mức thuế, thuế suất: Mức thuế, thuế suất là yếu tố quan trọng nhất của một sắc thuế, có thể nói, đó là “linh hồn” của một sắc thuế, phản ánh yêu cầu và mức độ động viên của Nhà nước trên một cơ sở tính thuế, đồng thời cũng là mối quan tâm hàng đầu của người nộp thuế.

1.1.4.5. Chế độ miễn, giảm thuế: Miễn, giảm thuế là yếu tố ngoại lệ được quy định trong một số sắc thuế, theo đó, quy định cụ thể các

trường hợp, đối tượng nộp thuế được phép miễn thuế hoặc giảm bớt nghĩa vụ thuế so với thông thường. Trong mỗi loại thuế, chế độ cũng quy định về điều kiện, thủ tục, thẩm quyền xét miễn, giảm thuế.

1.1.4.6. Trách nhiệm, nghĩa vụ của đối tượng nộp thuế: Yêu tố này quy định trách nhiệm, nghĩa vụ của đối tượng nộp thuế trong quá trình thi hành luật thuế, ví dụ như nghĩa vụ về đăng ký, kê khai, thu nộp thuế; nghĩa vụ về thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ; nghĩa vụ về khai báo, cung cấp các thông tin cần thiết cho việc tính và thu thuế...

1.1.4.7. Thủ tục kê khai, thu nộp, quyết toán thuế: Quy định rõ hình thức thu nộp, thủ tục thu nộp, kê khai, quyết toán thuế, thời gian thu nộp... nhằm đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng của chính sách, tạo cơ sở pháp lý để xử lý các trường hợp vi phạm luật thuế.

1.2 Công tác quản lý thuế [3], [4], [9]

1.2.1 Khái niệm quản lý thuế: Theo Luật Quản lý thuế, Công tác quản lý thuế là hoạt động tổ chức, điều hành và giám sát của cơ quan thuế nhằm đảm bảo các đối tượng nộp thuế chấp hành nghĩa vụ nộp thuế vào Ngân sách Nhà nước theo đúng qui định của pháp luật.

1.2.2 Nguyên tắc quản lý thuế

- Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia quản lý thuế.

- Quản lý thuế được thực hiện theo quy định của Luật quản lý thuế và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Quản lý thuế phải bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp thuế.

1.2.3 Đặc trưng cơ bản của quản lý thuế

Thứ nhất, về bản chất quản lý thuế là một bộ phận của quản lý tài chính công.

Thứ hai, về chủ thể trong quản lý thuế:

Thứ ba, mục tiêu của quản lý thuế là nhằm đạt các vấn đề cơ bản Tăng cường sự tuân thủ thuế của người nộp thuế một cách đầy đủ, kịp thời và tự nguyện theo các quy định của luật thuế.

Thứ tư, hoạt động quản lý thuế là hoạt động đặc thù, đòi hỏi tính chuyên môn cao nên được điều chỉnh bằng các quy phạm pháp luật chuyên ngành

Thứ năm, quản lý thuế thuộc lĩnh vực quản lý có tính kỹ thuật phức tạp, mang tính chuyên môn cao, hiệu quả quản lý thuế phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau trong đó có yếu tố..

1.2.4 Nội dung công tác quản lý thuế [13], [14]

- Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế.
- Thủ tục hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế.
- Xoá nợ tiền thuế, tiền phạt.
- Quản lý thông tin về người nộp thuế.
- Kiểm tra thuế, thanh tra thuế.
- Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.
- Xử lý vi phạm pháp luật về thuế.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế.

1.2.5 Các mô hình tổ chức quản lý thuế [2], [3], [4], [9]

1. Mô hình tổ chức quản lý theo sắc thuế
2. Mô hình tổ chức bộ máy theo nhóm người nộp thuế
3. Mô hình tổ chức bộ máy theo chức năng
4. Mô hình kết hợp giữa các nguyên tắc quản lý thuế

1.3. Kết luận chương 1

Chương này đã hệ thống hóa cơ sở lý luận cơ bản về thuế, các hình thức, phương thức, nguyên tắc và nội dung công tác quản lý thuế làm cơ sở đánh giá thực trạng công tác quản lý thuế và đề xuất giải pháp.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1 Tổng quan về Chi cục thuế Quận Thanh Xuân Tp. Hà Nội

2.1.1 Chức năng và nhiệm vụ

Chi cục thuế quận Thanh Xuân bao gồm 11 đội thuế trực thuộc, trong đó gồm 6 đội thuế trực thu và 5 đội thuế gián thu. Chi cục có chức năng tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế, phí, lệ phí, các khoản thu khác của NSNN thuộc phạm vi nhiệm vụ của ngành thuế trên địa bàn quận Thanh Xuân. Chi cục có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2.1.2 Cơ cấu tổ chức: Theo cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế quận Thanh Xuân được quy định tại quyết định số 504/QĐ-TCT ngày 29/3/2010 của Tổng cục thuế, hiện nay Chi cục Thuế quận Thanh Xuân được chia thành 11 đội gồm 5 đội chức năng, 2 đội kiểm tra và 3 đội thuế liên phường, 1 đội thu lệ phí trước bạ và thu khác.

2.2 Thực trạng công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế Quận Thanh Xuân

2.2.1 Tình hình thu thuế [11]

Bảng 2.2: Tổng hợp tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	CHỈ TIÊU	DTPL 2014	DTPL 2015	THỰC HIỆN			SO SÁNH DTPL	
				2013	2014	2015	% TH 2014	% TH 2015
	TỔNG THU	1.448.100	1.740.000	1.428.882	1.911.524	2.826.941	1.718	3.700
I	Các khoản thu từ thuế	1.275.000	1.451.400	1.204.228	1.576.180	2.350.940	1.035	2.813
1	Thuế GTGT	482.000	652.200	568.750	631.836	735.212	131	113
2	Thuế TTĐB	850	800	857	929	7.654	109	957
3	Thuế TNDN	120.000	158.000	163.837	201.826	295.496	168	187
4	Thuế TNCN	100.000	140.100	136.123	132.621	174.672	133	125
5	Thuế SD đất PNN	10.000	12.300	15.536	15.248	15.887	152	129
6	Thuế Nhà đất	0	0	76	50	9		
7	Thuế thu tiền sử dụng đất	531.000	470.000	279.940	567.796	1.094.668	107	233
8	Thuế chuyển quyền SD đất	0	0	2.083	3.967	395		
9	Thuế Môn bài	16.700	800	16.326	3.837	7.654	108	957
10	Thu khác	14.450	17.200	20.700	18.070	19.293	127	112
II	Các khoản thu phí, lệ phí	165.000	277.800	217.357	327.369	455.162	357	275
1	Lệ phí trước bạ	160.000	272.000	207.055	319.534	448.766	200	165
2	Các loại phí, lệ phí	5.000	5.800	10.302	7.835	6.396	157	110
III	Các khoản thu khác còn lại	8.100	10.800	7.297	7.975	20.839	326	612
1	Thu cố định	1.600	1.800	2.687	4.297	8.573	269	476
2	Thu khác	6.500	9.000	4.610	3.678	12.266	57	136

(Nguồn: Chi cục thuế Quận Thanh Xuân)

2.2.2 Công tác tổ chức thu thuế [11]

2.2.2.1 Công tác quản lý đối tượng nộp thuế

Bảng 2.3: Tình hình quản lý đối tượng nộp thuế năm 2014

Thành phần kinh tế	Số đối tượng quản lý đầu kỳ	Số đối tượng nộp thuế năm 2014					Số đối tượng quản lý cuối kỳ
		Tăng	Giảm				
			Giải thể	Chuyển địa bàn	Bỏ trốn	Tổng	
1/ Doanh nghiệp ngoài QĐ	9.680	993	613	125	1.920	2.658	8.015
- Cty cổ phần	4.105	480	170	60	745	975	3.610
- Cty TNHH	4.900	475	310	65	1.050	1.425	3.950
- DNTN	265	15	45	0	55	100	180
- HTX	85	5	13	0	15	28	62
- Chi nhánh	325	18	75	0	55	130	213
2/ Cá thể	4.300	1.060	500	75	0	575	4.785
- Hộ kê khai	450	310	110	75	0	185	575
- Hộ khoán	3.850	750	390	0	0	390	4.210
3/ Tổng cộng	13.980	2.053	1.113	200	1.920	3.233	12.800

(Nguồn: Chi cục thuế Quận Thanh Xuân)

Bảng 2.4: Tình hình quản lý đối tượng nộp thuế năm 2015

Thành phần kinh tế	Số đối tượng quản lý đầu kỳ	Số đối tượng nộp thuế năm 2015					Số đối tượng quản lý cuối kỳ
		Tăng	Giảm				
			Giải thể	Chuyển địa bàn	Bỏ trốn	Tổng	
1/ Doanh nghiệp ngoài QĐ	8.015	2.490	470	133	547	1.150	9.355
- Cty cổ phần	3.610	1250	135	55	250	440	4.420
- Cty TNHH	3.950	1150	258	78	215	551	4.549
- DNTN	180	45	25	0	35	60	165
- HTX	62	10	7	0	12	19	53
- Chi nhánh	213	35	45	0	35	80	168
2/ Cá thể	4.785	2.240	280	55	0	335	6.690
- Hộ kê khai	575	487	85	55	0	140	922
- Hộ khoán	4.210	1753	195	0	0	195	5.768
3/ Tổng cộng	12.800	4.730	750	188	547	1.485	16.045

(Nguồn: Chi cục thuế Quận Thanh Xuân)

2.2.2.2 Công tác quản lý và kiểm soát kê khai thuế [11]

Năm 2014 được Cục thuế Thành phố giao cho Chi cục thuế Quận Thanh Xuân là 7.580 doanh nghiệp phải kê khai thuế qua mạng. Năm 2015 con số kế hoạch này là 8.785 doanh nghiệp. Chi cục thuế đã tiến hành triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức nhằm thuyết phục, vận động các doanh nghiệp tham gia. Kết quả thực hiện là năm 2014 có 8015 doanh nghiệp đăng ký kê khai thuế qua mạng (đạt 105.7% kế hoạch), năm 2015 là 9.355 doanh nghiệp (đạt 106.5% kế hoạch).

2.2.3 Công tác tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế [11]

Bảng 2.7: Tổng hợp công tác tuyên truyền hướng dẫn đối với người nộp thuế

Stt	Nội dung thực hiện	2013	2014	2015
1	Hội nghị đối thoại với người nộp thuế (hội nghị)	3	8	15
2	Hỗ trợ trực tiếp người nộp thuế tại cơ quan thuế (số lần)	850	1.525	2.950
3	Trả lời qua điện thoại (số lần)	1.450	1.985	3.575
4	Trả lời bằng văn bản (số lần)	25	35	30
5	Nhận các tài liệu gửi qua cơ quan thuế tại bộ phận “một cửa” (số lần) .	6.890	6.525	8.105

(Nguồn: Chi cục thuế Quận Thanh Xuân)

2.2.4 Công tác kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh [12]

2.2.4.1 Quy trình kiểm tra thuế

Bảng 2.8: Số lượng doanh nghiệp ngoài quốc doanh phải kiểm tra hồ sơ khai thuế

Diễn giải	Số lượng doanh nghiệp ngoài quốc doanh		
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Số DN Chi cục quản lý	6.855	8.298	8.853
Số DN phải kiểm tra	1.920	2.457	3.014
Số DN kiểm tra so với số DN Chi cục quản lý	28%	29,6%	34%

(Nguồn: Chi cục thuế Quận Thanh Xuân)

2.2.4.2 Nội dung kiểm tra

Bảng 2.12: Bảng số liệu kết quả kiểm tra đăng ký thuế

Năm	2013	2014	2015
Số DN hoạt động sai đăng ký thuế	1025	1565	1815
Số DN ra thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh	423	495	586

(Nguồn: Chi cục thuế Quận Thanh Xuân)

Bảng 2.13: Bảng tổng hợp doanh nghiệp vi phạm chế độ kế toán qua các năm:

Đơn vị tính : 1.000 đồng

ST T	Năm	Số DN kiểm tra	Số DN vi phạm chế độ kế toán	So sánh DN vi phạm với số DN kiểm tra	Số tiền phạt
1	2013	1920	403	21%	560.000
2	2014	2457	466	19%	753.000
3	2015	3014	452	15%	636.000

(Nguồn: Chi cục thuế Quận Thanh Xuân)

2.2.4.3 Kết quả thực hiện công tác kiểm tra thuế theo những chỉ tiêu đánh giá cơ bản:

- Sự chuyển biến về ý thức tuân thủ pháp luật thuế: Chương trình cải cách hệ thống thuế đã và đang được triển khai trên diện rộng, quá trình thực thi đã đem lại rất nhiều kết quả khả quan.

- Tạo sự công bằng giữa NNT, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh: Thông qua kiểm tra xử lý các vi phạm về thuế góp phần răn đe, ngăn chặn các hành vi vi phạm, gian lận về thuế.

2.3 Đánh giá chung công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

2.3.1 Những kết quả đạt được

Năm 2014, theo thống kê về số thu của các đội thì Đội kiểm tra thuế số 1 thu đạt 468.040 triệu, bằng 133% kế hoạch năm. Đội kiểm tra thuế số 2 thu đạt 419.676 triệu, bằng 115% kế hoạch năm. Đội thuế liên phường thu đạt 74.863 triệu, bằng 108% kế hoạch năm. Đội trước bạ và thu khác thu đạt 1.086.907 triệu, bằng 181% kế hoạch năm.

Năm 2015, thống kê theo số thu của các đội thì Đội kiểm tra thuế số 1 thu đạt 619.831 triệu, bằng 138% kế hoạch năm. Đội kiểm tra thuế số 2 thu đạt 508.610 triệu, bằng 113% kế hoạch năm. Đội thuế liên phường thu đạt 82.767 triệu, bằng 103% kế hoạch năm. Đội trước bạ và thu khác thu đạt 1.829.062 triệu, bằng 185% kế hoạch năm.

2.3.2 Những tồn tại và nguyên nhân

- Các ứng dụng quản lý thuế vẫn thường bị lỗi, chưa hoàn chỉnh. Năng lực sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong đội ngũ cán bộ thuế vẫn còn hạn chế.

- Các doanh nghiệp vẫn còn trường hợp thiếu hợp tác trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế. Bên cạnh đó một số ngân hàng cũng chưa hồi âm thông tin tài khoản người nộp thuế một cách đầy đủ và kịp thời.

- Một số khoản thu từ đất còn bị nợ trong thời gian dài do thời gian chờ các cơ quan chức năng xem xét giải quyết bị kéo dài.

Có thể chỉ ra các nguyên nhân như sau:

- Năm 2014, 2015 là những năm mà tình hình kinh tế địa phương có nhiều khó khăn, nền kinh tế trên đà suy giảm, lạm phát tăng, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tăng trưởng chậm.

- Công tác kiểm tra sau hoàn thuế, kiểm tra các doanh nghiệp kê khai lỗ nhiều năm đã được Chi cục thực hiện nhưng số lượng các doanh nghiệp được kiểm tra chưa nhiều và số thuế thu được qua kiểm tra cũng chiếm tỷ trọng chưa cao trong tổng nguồn thu.

- Công tác quản lý nợ, cưỡng chế nợ thuế được triển khai quyết liệt nhưng kết quả lại chưa được như mong muốn. Nguyên nhân là do các doanh nghiệp thiếu vốn để duy trì sản xuất dẫn đến một số sắc thuế đã đến hạn nộp nhưng doanh nghiệp không có khả năng nộp và phải chịu chấp nhận phạt chậm nộp và do Chi cục thuế chỉ mới tập trung cho công tác quản lý nợ mà chưa quan tâm đúng mức đến công tác cưỡng chế nợ nên dẫn đến số nợ cuối năm luôn cao hơn số nợ đầu năm.

2.4. Kết luận chương 2

Chương này đã phân tích đánh giá thực trạng công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế Quận Thanh Xuân Thành phố Hà Nội. Từ đó chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những tồn tại hạn chế và nguyên nhân tồn tại trong công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân Thành phố Hà Nội. Đây là cơ sở để đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác quản lý thuế cho đơn vị.

Chương 3

GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1 Phương hướng hoạt động của Chi cục thuế quận Thanh Xuân

3.1.1 Phương hướng hoạt động của Cục thuế Hà Nội [10], [15], [16]

- * Về thu ngân sách nhà nước năm 2016
- * Công tác kê khai - kế toán thuế
- * Công tác Tuyên truyền, hỗ trợ
- * Về công tác quản lý nợ thuế
- * Công tác thanh tra, kiểm tra
- * Công tác Kiểm tra nội bộ
- * Công tác khác

3.1.2 Phương hướng hoạt động của Chi cục thuế Quận Thanh Xuân

Phát huy kết quả đạt được, trong các năm tiếp theo, Chi cục thuế Quận Thanh Xuân tiếp tục thực hiện phương châm “Minh bạch – Chuyên nghiệp – Liêm chính – Đổi mới” của ngành thuế

3.2 Một số giải pháp đẩy mạnh công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

3.2.1 Hoàn thiện công tác lập kế hoạch thu thuế [9], [16]

- Phối hợp với Chi cục Thống kê quận và Phòng Kinh tế quận trong việc quản lý, kiểm tra rà soát các đối tượng nộp thuế đang hoạt động trên địa bàn. Cập nhật biến động hộ kinh doanh, kiểm tra sổ hộ kinh doanh cá thể được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và mã số thuế để lập hồ sơ đưa vào lập bộ thuế đầy đủ, kịp thời để chống sót hộ (hộ kinh doanh thực tế nhưng chưa được cấp đăng ký kinh doanh, hộ cho thuê mặt bằng, phòng trọ, nhà trọ...).

- Phối hợp với UBND 11 phường, kiểm tra thực tế hàng tháng để giải quyết dứt điểm số lượng các doanh nghiệp đang hoạt động mà chưa được quản lý, các doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh.

- Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch để tham mưu cho UBND Quận trong việc cân đối thu chi từ các khoản được trích lại cho ngân sách địa phương.

- Phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Ban Quản lý dự án để tăng cường rà soát, nắm bắt thông tin các công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, các khoản thanh toán từ nguồn ngân sách nhà nước cho các công trình xây dựng cơ bản của các dự án sử dụng vốn ODA được triển khai trên địa bàn Quận Thanh Xuân.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên Môi trường, Phòng Quản lý đô thị, Thanh tra xây dựng, UBND 11 phường để cập nhật thông tin về Chủ đầu tư, tiến độ độ xây dựng các công trình trên địa bàn quận để quản lý nguồn thu có hiệu quả.

- Triển khai thực hiện các Luật thuế sửa đổi bổ sung đã có hiệu lực từ ngày 01/7/2013 (Luật Quản lý thuế; Luật thuế thu nhập cá nhân), đồng thời thực hiện tốt các chỉ đạo của Cục thuế thành phố, của UBND Quận và kịp thời báo cáo xin ý kiến đối với các vướng mắc, khó khăn trong thực hiện chính sách thuế.

- Triển khai và hướng dẫn người nộp thuế thực hiện đầy đủ các nội dung giảm và gia hạn thuế theo nghị quyết 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính Phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu và các Thông tư hướng dẫn của Bộ tài Chính.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền vận động người nộp thuế thực hiện việc kê khai thuế qua mạng trên tinh thần “tự giác và tự nguyện”. Hướng tới phần đầu đạt 100% số lượng doanh nghiệp đang được quản lý sẽ thực hiện kê khai thuế qua mạng.

- Kiểm tra và rà soát đối tượng nộp thuế để yêu cầu kê khai đúng giá trị nộp thuế, tình hình tăng - giảm nguồn thu trong tháng, quý để làm rõ

nguyên nhân và có biện pháp xử lý. Kiểm soát tính chính xác, hợp lý của số liệu trước khi lưu vào hệ thống.

- Xây dựng kế hoạch đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế trên địa bàn. Định kỳ hàng tháng đội thuế Liên phường có trách nhiệm cung cấp số liệu về tình hình thu ngân sách nhà nước, số nợ theo loại thuế và loại hình kinh doanh, đề xuất các biện pháp thu nợ cho UBND 11 phường để chỉ đạo thu kịp thời.

3.2.2 Hoàn thiện quy trình kê khai thuế và thu nộp thuế [16]

- Hoàn thiện Quy trình Kê khai thuế và nâng cấp phát triển ứng dụng quản lý thuế liên kết với ứng dụng đăng ký thuế đảm bảo tất cả các doanh nghiệp được cấp mã (bao gồm mã số thuế, mã số kinh doanh, mã số hải quan là một mã số) đều được cập nhật vào ứng dụng quản lý thuế nhằm tạo ra danh sách người nộp thuế phải nộp các loại hồ sơ khai thuế, trên cơ sở đó thực hiện các bước đôn đốc kê khai, tiếp nhận tờ khai và cập nhật vào ứng dụng kịp thời để xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp cũng như các sai sót số học cần điều chỉnh bổ sung.

- Triển khai mở rộng dự án hiện đại hoá quy trình thu, nộp thuế giữa cơ quan Thuế - Kho Bạc - Tài Chính - Hải quan, triển khai diện rộng tất cả các doanh nghiệp đều nộp thuế tại bất cứ ngân hàng nào (Ngân hàng có ký thỏa thuận ủy quyền của Kho bạc) hoặc Kho bạc bằng các hình thức thanh toán hiệu quả như chuyển khoản nộp thuế, nộp thuế qua máy rút tiền tự động (ATM), nộp thuế bằng tiền mặt tại ngân hàng gần nhất, nộp thuế điện tử....

- Nâng cấp ứng dụng quản lý thuế tại Chi cục Thuế đảm bảo tiếp nhận hồ sơ khai thuế qua mạng internet, tiến tới 100% các doanh nghiệp thực hiện khai thuế điện tử với hệ thống nộp tờ khai trực tiếp tại cổng thông tin của ngành Thuế thông qua hệ thống khai thuế qua mạng (IHTKK) hoặc nộp tờ khai qua các nhà cung cấp dịch vụ

TVAN, qua đó tăng tỷ lệ khai đúng hạn trên 98% (do có thể nộp bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào), không xảy ra lỗi số học.

- Bố trí cán bộ phụ trách đăng ký thuế trực làm việc, không để xảy ra gián đoạn, phân đầu giải quyết mọi trường hợp liên quan đến đăng ký thuế trong vòng không quá 08 giờ làm việc.

- Định kỳ thông báo cung cấp thông tin thực hiện nghĩa vụ thuế gửi đến người nộp thuế để người nộp thuế đối chiếu việc thực hiện khai thuế, tính thuế và nộp tiền thuế của người nộp thuế vào ngân sách nhà nước, nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời những sai sót.

3.2.3 Hoàn thiện hoạt động tuyên truyền hướng dẫn đối với người nộp thuế [17]

Để nâng cao chất lượng các hoạt động tuyên truyền hướng dẫn đối với người nộp thuế, Chi cục thuế Quận Thanh Xuân cần nâng cao mức độ hài lòng của người nộp thuế thông qua việc nâng cao và hoàn thiện 7 nhân tố



Hình 3.1: Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của người nộp thuế

- Cảm thông công bằng: Trước hết cần tăng cường lắng nghe tìm hiểu nguyện vọng của người nộp thuế; cán bộ, công chức tuyên truyền hỗ trợ cần tăng cường quan tâm đến người nộp thuế; tăng cường sự công bằng trong việc tuyên truyền các thay đổi về chính sách, quy trình, quy định nộp thuế và việc tuyên dương tôn vinh người nộp thuế.

- Sự tin cậy: Thường xuyên đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác tuyên truyền hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ; luôn kiểm tra, giám sát và thẩm định lại các hồ sơ, thủ tục và các văn bản trả lời chính sách theo hướng tạo sự kiểm tra chéo trước khi trao trả kết quả cho người nộp thuế; rút ngắn thời gian xử lý công việc của quy trình nhằm làm giảm thời gian xử lý công việc phù hợp với yêu cầu của người nộp thuế.

- Tính đáp ứng: Đổi mới hình thức tuyên truyền theo hướng đa dạng hóa về nội dung, phong phú về mặt hình thức; bố trí, lựa chọn cán bộ làm công tác tuyên truyền hỗ trợ có nhiệt huyết, yêu ngành, yêu nghề, có chuyên môn nghiệp vụ sâu, có khả năng xử lý công việc nhanh và giao tiếp ứng xử tốt.

- Công khai quy trình: Tăng cường công khai quy trình, thủ tục hành chính về thuế tại cửa cơ quan thuế và nơi công cộng.

- Năng lực phục vụ: Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế; xây dựng kế hoạch đào tạo ngắn hạn, dài hạn; tổ chức đào tạo thường xuyên, định kỳ; tổ chức học hỏi kinh nghiệm tại các Chi Cục Thuế khác.

- Cơ sở vật chất: Đầu tư thêm trang thiết bị tin học như đèn chiếu, đặt thêm máy vi tính để người nộp thuế có thể tự truy cập thông tin liên quan đến thuế ngay tại Chi Cục Thuế hay các nơi mà người nộp thuế cần được tư vấn, hỗ trợ; Cần lập trang Web riêng cho Chi Cục Thuế Quận Thanh Xuân và liên kết với các trang web của Cục Thuế Thành phố Hà Nội cũng như các Chi Cục thuế của

các quận huyện khác để giúp cho người nộp thuế có thể cập nhật các thông tin, dữ liệu và văn bản mới có liên quan; tận dụng các phương tiện như hộp thư điện tử truyền tải kịp thời các văn bản, chế độ có liên quan về thuế đến người nộp thuế nhanh chóng và hiệu quả; phải thường xuyên nâng cấp phần mềm hỗ trợ việc kê khai, quyết toán thuế của người nộp thuế.

- Công khai công vụ: Công khai và thông báo cho người nộp thuế khi nhu cầu của họ chưa được giải quyết, nêu rõ lý do chưa giải quyết kịp thời; tăng cường giáo dục ý thức nhằm giúp công chức tuyên truyền hỗ trợ luôn đeo thẻ công chức và đặt bảng tên nơi làm việc.

3.2.4 Hoàn thiện công tác kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh [18]

* Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, phân tích về người nộp: Xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu về người nộp thuế được cập nhật một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ với sự hỗ trợ từ công nghệ thông tin hiện đại giúp ngành thuế có đầy đủ thông tin phục vụ công tác quản lý thuế, trong đó có công tác kiểm tra thuế.

* Hoàn thiện công tác lập kế hoạch kiểm tra: Trước đây việc lập kế hoạch kiểm tra vẫn theo cảm tính của cán bộ kiểm tra thuế. Do vậy việc lập kế hoạch công tác kiểm tra trước đây chưa hiệu quả, cho nên cần thay đổi cách thức lập kế hoạch công tác kiểm tra. Lập kế hoạch công tác kiểm tra theo chuyên đề, theo qui mô và từng loại hình doanh nghiệp để từ đó đánh giá mức độ rủi ro.

* Cải tiến quy trình và nội dung kiểm tra thuế: Việc sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy trình kiểm tra thuế phải phù hợp với Luật quản lý thuế là hết sức cần thiết. Theo đó người nộp thuế là trung tâm đồng thời thể hiện sự kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ của cơ quan thuế đối với người nộp thuế trong quá trình thực hiện quy trình đó.

* Tổ chức tốt công tác xử lý kết quả sau kiểm tra thuế: Hoạt động kiểm tra thuế chỉ thực sự hiệu quả khi các quyết định xử lý về thuế được

thực hiện kịp thời và đầy đủ. Vì vậy việc theo dõi, giám sát của các bộ phận trong cơ quan thuế về đơn đốc đối tượng kiểm tra thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định xử lý sau kiểm tra thuế. Những trường hợp cố tình không thực hiện, chấp hành quyết định xử lý, cơ quan thuế cần có biện pháp mạnh như cưỡng chế thi hành quyết định và phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức thực hiện các quyết định xử lý khi cần thiết đảm bảo pháp luật về thuế được thực hiện nghiêm minh.

3.2.5 Một số giải pháp cần tập trung

1. Hoàn thiện công tác cải cách hành chính và hiện đại hoá công tác quản lý thuế

2. Tăng cường các giải pháp ngăn chặn các hành vi vi phạm về thuế

3. Hoàn thiện công tác chống gian lận doanh thu, chi phí làm giảm số thuế phải nộp

4. Hiện đại hóa cơ sở vật chất và đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ nhân viên thuế

(i) Đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào công tác quản lý thu thuế.

(ii) Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ thuế.

3.3 Kết luận chương 3

Chương này đã nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế quận Thanh Xuân Thành phố Hà Nội. Các giải pháp đề xuất đều xuất phát từ thực trạng công tác quản lý thuế tại đơn vị nhằm khắc phục những tồn tại và phát huy những kết quả đạt được giúp Chi cục thuế quận Thanh Xuân Thành phố Hà Nội không ngừng đẩy mạnh công tác quản lý thuế một cách tốt nhất trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Luận văn với đề tài: "Công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội" đã được thực hiện và đạt được những kết quả:

- Nghiên cứu, phân tích những vấn đề tổng quan, những cơ sở lý luận về thuế và quản lý thuế. Nêu lên chức năng, vai trò của thuế đối với sự phát triển Kinh tế- Xã hội.

- Đánh giá thực trạng công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp tăng cường công tác quản lý thuế tại Chi cục thuế Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Qua kết quả nghiên cứu Luận văn có thể kết luận như sau:

- Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, môi trường cạnh tranh gay gắt; Việt nam đang từng bước mở cửa nền kinh tế.

- Áp dụng các giải pháp tăng cường công tác quản lý thuế của Chi cục thuế Quận Thanh Xuân cần phải trên cơ sở đánh giá chính xác thực trạng công tác quản lý thuế tại đơn vị vì các giải pháp cụ thể gắn với điều kiện hoàn cảnh thực tế của đơn vị mới đạt được kết quả mong muốn.

- Thay đổi nhận thức và nhận thức đúng đắn về công tác quản lý thuế là việc làm cần thiết để phát triển kinh tế trong quá trình hội nhập

Với những kết quả đã đạt được như trên, hiện nay nghiên cứu công tác quản lý thuế là một trong những vấn đề phức tạp. Nó có ảnh hưởng và chịu sự chi phối của hàng loạt các quan điểm, chính sách kinh tế - xã hội. Chính sách thuế chưa được áp dụng đồng nhất tới các Cục, Chi cục Thuế trên toàn quốc. Trong thời gian tới ngành Thuế cần hướng tới triển khai Hệ Thống Quản lý Thuế tập trung trên phạm vi cả nước. Đó là một vấn đề rất cấp bách và cần thiết để hỗ trợ cho 63 Cục thuế và 700 Chi cục Thuế trong công tác quản lý, tạo nền tảng triển khai mở

rộng các dịch vụ điện tử tiện ích cung cấp cho người nộp thuế và hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Quá trình nghiên cứu và hoàn thành Luận văn này, tác giả đã cố gắng vận dụng tối đa những kiến thức mới được truyền đạt từ các thầy cô giáo Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông. Tác giả xin bày tỏ lòng cảm ơn chân thành tới các thầy cô giáo, đặc biệt thầy giáo, TS Đỗ Đức Quân đã tận tình giúp đỡ để hoàn thành bản luận văn này.

Trong khuôn khổ giới hạn của một luận văn, cùng khả năng kiến thức còn hạn chế, chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế, tác giả rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo.